

Số: 01/QĐ – THHB

Phường Hưng Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản thông qua kế hoạch ngân sách năm 2024 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Vinh ngày 27 tháng 12 năm 2023 đơn vị trường tiểu học Hưng Bình.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quyết định công khai Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (biên bản dự toán chi tiết kèm theo) của trường tiểu học Hưng Bình;

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí

Điều 3: Giao cho bộ phận kế toán tài vụ có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Điều 3

- Lưu VT



Số: 986/QĐ-TCKH

Vinh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán NSNN năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH THÀNH PHỐ VINH

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 5753/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND thành phố Vinh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thành phố Vinh năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi NSNN năm 2024 cho đơn vị: Trường Tiểu học Hưng Bình với số tiền: 10.571.000.000 (Mười tỉ năm trăm bảy mươi một triệu đồng).

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Dự toán trên đã bao gồm dự kiến nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên định kỳ năm 2024, đã tính đủ nhu cầu thâm niên năm 2024 và tính theo mức lương tối thiểu 1.800.000 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/05/2023 của Chính phủ. Quỹ lương biên chế, hợp đồng dài hạn đang tính tại thời điểm lập kế hoạch, trong năm nếu có biến động về số lượng cán bộ, giáo viên sẽ thực hiện điều chỉnh dự toán theo số lượng thực tế phát sinh. Dự toán trên đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng đơn vị và các ban ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- KBNN tỉnh Nghệ An;
- Lưu TC-KH.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Chu Tuấn Anh

Phụ lục

GIAO DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 986 /QĐ-TCKH ngày 27/12/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: Trường Tiểu học Hưng Bình

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1001860

Chương: 622, Khoản: 072

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Dự toán chi NSNN năm 2024	10.571.000.000	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	10.571.000.000	

Đơn vị: Trường Tiểu học Hưng Bình
Chương trình 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 14 tháng 1 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		12.912		
1	Nguồn ngân sách trong nước		12.912		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		12.912		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		12.045		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		867		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Đơn vị: Trường Tiểu học Hưng Bình
Chương: 622

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chỉ quản lý hành chính				
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày ...4... tháng 1... năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Trần Thị Việt Hà